

Bản án số: 49/2018/HSST  
Ngày: 10/10/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Khuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lữ Kim Hằng

2. Ông Võ Hồng Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thái Học - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện huyện C, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

**Lê Thanh B**, sinh năm 1992 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 3, ấp Suối Râm, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: khu 3, ấp Suối Râm, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê D, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1965, gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; có vợ tên Lương Thuận H, sinh năm: 1991, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2018 cho đến nay.

*( bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**\* Bị hại:** Ông Lưu Thành M – sinh năm: 1968 *(có mặt)* .

Địa chỉ: tổ 14, ấp Hoàn Quân, xã, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê T – sinh năm 1972 *(có mặt)* .

Địa chỉ: khu 3, ấp Suối Râm, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ : khu 3, ấp Suối Râm, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**\* Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: khu 3, ấp Suối Râm, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Lưu Văn S – sinh năm: 1963 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 9, ấp Hoàn Quân, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thanh B là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy về sử dụng nên vào khoảng 16 giờ ngày 03/07/2018, bị cáo đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, đen, biển số 60B6 - 279.30 để đi trộm cắp trái sầu riêng. (Xe mô tô này bị cáo đã hỏi mượn của anh Lê T (sinh năm 1972, trú tại ấp Suối Râm, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai) trước đó để đi làm thợ hàn). Khi bị cáo đi trộm cắp sầu riêng thì bị cáo mang theo một sọt sắt, kích thước 80 cm x 60 cm x 40 cm, chở phía sau xe mô tô cùng một con dao thái dài khoảng 22 cm. Lúc đến vườn sầu riêng của nhà ông Lưu Thành M (sinh năm 1968, ngụ tại ấp Hoàn Quân, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai) thì bị cáo nhìn thấy không có người canh giữ vườn sầu riêng nên bị cáo điều khiển xe mô tô vào trong vườn rẫy sầu riêng, bị cáo dùng dao thái lan cắt 14 trái sầu riêng, loại sầu riêng Thái Lan, trái sầu riêng đã già và đã đến kỳ thu hoạch, bị cáo mang 14 trái sầu riêng (tổng trọng lượng là 55,8 kg) hái được bỏ vào trong sọt sắt rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Khi bị cáo đang vận chuyển tài sản trộm cắp được tẩu thoát thì bị người dân xung quanh và ông Lưu Thành M phát hiện, bắt giữ bị cáo cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định tổng giá trị thiệt hại của 14 trái sầu riêng có trọng lượng là 55,8 kg là 3.236.400 đồng.

**\* Vật chứng của vụ án:**

- 14 trái sầu riêng, tổng trọng lượng 55,8 kg là tài sản hợp pháp của ông Lưu Thành Mai nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Mai.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, đen, biển số 60B6 - 279.30 là tài sản hợp pháp của anh Lê T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh theo luật định.

- 01 sọt sắt, kích thước 80cm x 60cm x 40cm và 01 con dao thái lan chiều dài 22 cm (cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại), đã xử lý vật chứng trả chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Nh theo luật định.

Về trách nhiệm dân sự: ông Lưu Thành M đã nhận lại tài sản là 14 trái sầu riêng, tổng trọng lượng 55,8 kg và không có yêu cầu gì thêm.

Riêng anh Lê T cho bị cáo B mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, đen, biển số 60B6 - 279.30 không biết B dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên hành vi của anh T không phạm tội.

Chủ sở hữu của 01 sọt sắt, kích thước 80cm x 60cm x 40cm và 01 con dao thái lan chiều dài 22 cm (cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại) là bà Nguyễn Thị Nh, nhưng bà Nh không biết bị cáo sử dụng những công cụ trên để đi trộm cắp tài sản nên không phạm tội.

Cáo trạng số 48/CT- HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo B về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa bị hại cũng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thanh Bình phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Thanh B: từ 06 tháng đến 08 tháng tù giam. Phần trách nhiệm dân sự do bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Anh Lê T cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius và bà Nh là chủ sở hữu của 01 sọt sắt và con dao Thái lan nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện và công cụ đi trộm cắp tài sản nên không phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Phần tranh luận bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại M về hành vi trộm cắp sâu riêng của mình. Bị hại và người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến tranh luận của mình, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: khoảng 16 giờ ngày 03/07/2018, bị cáo đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, đen, biển số 60B6 - 279.30 để đi trộm cắp trái sầu riêng. Khi đi đến vườn rẫy sầu riêng nhà ông Mai, ngụ tại ấp Hoàn Quân, xã Long G, lợi dụng lúc vườn rẫy sầu riêng nhà ông Mai không có người canh giữ, bị cáo đã lén lút trộm cắp 14 trái sầu riêng, loại sầu riêng Thái Lan, trái sầu riêng đã già và đã đến kỳ thu hoạch, tổng trọng lượng của 14 trái sầu riêng là 55,8kg. Sau khi trộm cắp sầu riêng xong, bị cáo bỏ vào trong sọt sắt rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Khi bị cáo đang vận chuyển tài sản trộm cắp được tẩu thoát thì bị người dân xung quanh và ông M phát hiện, bắt giữ bị cáo cùng tang vật. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của ông Mai theo Bản kết luận về việc định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C có giá trị là 3.236.400 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 48 ngày 04/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là một công dân có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền mua ma túy về sử dụng cho bản thân mà bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và đã có hành vi lén lút trộm cắp 14 trái sầu riêng Thái Lan của ông M. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp gây thiệt hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự. Đây những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i, h khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định đánh giá nêu trên xét cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và bằng thời gian bị cáo tạm giam cũng đủ nghiêm. Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho

bị cáo Lê Thanh B tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

[5] Đối với anh Lê T cho bị cáo B mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, đen, biển số 60B6 - 279.30 không biết B dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên hành vi của anh T không phạm tội.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị Nh là chủ sở hữu của 01 sọt sắt, kích thước 80cm x 60cm x 40cm và 01 con dao thái lan chiều dài 22 cm (cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại), ngày 03/7/2018 bị cáo B tự ý lấy những vật dụng trên để làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp, bà Nh không biết bị cáo sử dụng những công cụ trên để đi trộm cắp tài sản nên không phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Lưu Thành M đã nhận lại tài sản 14 trái sầu riêng Thái Lan, trọng lượng 55,8kg và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 14 trái sầu riêng Thái Lan, trọng lượng 55,8 kg là tài sản hợp pháp của ông Lưu Thành M nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông M là phù hợp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, đen, biển số 60B6 - 279.30 là tài sản hợp pháp của anh Lê T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh T là phù hợp.

- 01 sọt sắt, kích thước 80cm x 60cm x 40cm và 01 con dao thái lan chiều dài 22 cm (cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại), là tài sản hợp pháp của bà Nhung nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bà Nh là phù hợp.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo có một phần phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh B: **03(ba)** tháng **07(bảy)** ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2018.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Lê Thanh B tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thanh B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh ĐN;
- STP tỉnh ĐN;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C (2).
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Lê Thị Khuyên**